

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

ĐÀO DUY TÙNG	Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
HÀ ĐĂNG	Ủy viên Hội đồng
ĐẶNG XUÂN KỲ	"
TRẦN TRỌNG TÂN	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG	"
HOÀNG MINH THẢO	"
TRẦN NHÂM	"

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

ĐẶNG XUÂN KỲ
SONG THÀNH

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 7

TRỊNH NHU (Chủ biên)
ĐẶNG VĂN THÁI
TRẦN THỊ LỢI

HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP

7
1953 - 1955

Xuất bản lần thứ hai

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2000

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 7

Tập 7 của bộ sách *Hồ Chí Minh Toàn tập*, xuất bản lần thứ hai, công bố những tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ ngày 1 tháng 1 năm 1953 đến cuối tháng 6 năm 1955.

Nét nổi bật nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn lịch sử này được thể hiện ở những chủ trương đẩy mạnh cuộc kháng chiến, làm chuyển biến lớn cục diện chiến tranh, giành thắng lợi quyết định cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ; ở những luận điểm về sự kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ chống đế quốc với giải phóng giai cấp nông dân khỏi ách bóc lột phong kiến. Tiếp đó là tư tưởng chỉ đạo của Người đối với công cuộc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế và phát triển văn hoá, xây dựng an ninh, quốc phòng trên miền Bắc: đấu tranh đối đầu phương thi hành Hiệp định Giơnevơ; củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập, dân chủ trong cả nước.

Về lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tháng 1 năm 1953, tại Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch rõ âm mưu và hành động hiếu chiến của thực dân Pháp trong tình thế thất bại của chúng. Chúng cầu xin Mỹ tăng thêm viện trợ. Chúng đẩy mạnh càn quét, bắt lính để thực hiện âm mưu dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh. Người nhắc nhở toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta: thắng lợi nhiều nhưng quyết không được chủ quan, khinh địch, cần nhận thức rõ từ nay cuộc chiến tranh giữa ta và địch sẽ *gay go, phức tạp hơn*.

Người đề ra phương hướng chiến lược chỉ đạo kháng chiến là *"Tránh*

VIII

chỗ mạnh, đánh chỗ yếu để phân tán lực lượng địch và tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng tự do" (tr.13).

Để chiến thắng kẻ thù xâm lược, chúng ta phải xây dựng một quân đội nhân dân thật mạnh và tiến bộ. Phải tiếp tục *chỉnh quân* để phát triển và củng cố những tiến bộ đã thu được và sửa chữa những khuyết điểm. Cùng với việc tăng cường bộ đội chủ lực, xây dựng bộ đội địa phương, cần xây dựng những tổ chức dân quân du kích không thoát ly sản xuất.

Với những thắng lợi to lớn của quân dân ta trên các chiến trường, thế và lực của ta ngày càng phát triển mạnh mẽ, cuối năm 1953, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương mở cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 mà đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ. Người lãnh đạo và động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tập trung lực lượng, nêu cao ý chí quyết chiến, quyết thắng, phát huy thế mạnh của ta để giành thắng lợi trong trận quyết chiến chiến lược này.

Trong khi phát huy cao độ sức mạnh đoàn kết chiến đấu của dân tộc ta, Người rất coi trọng công tác tuyên truyền đối ngoại, nhằm tạo nên sự đồng tình ủng hộ của nhân dân thế giới yêu chuộng hoà bình đối với cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân ta. Người tán thành và ủng hộ Nghị quyết của Đại hội hoà bình thế giới (11-1953) đòi chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương; Người cảm ơn Đại hội công đoàn thế giới lần thứ ba (10-1953) đã quyết định tổ chức "Ngày đoàn kết với nhân dân Việt Nam anh hùng". Tháng 10-1953, Người viết thư kêu gọi thanh niên Pháp sát cánh cùng nhân dân Việt Nam đấu tranh kiên quyết chống kẻ thù chung là thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, vì lợi ích chung của nhân dân hai nước là tự do, độc lập, dân chủ và hoà bình.

Trong bài *Trả lời một nhà báo Thụy Điển* (26-11-1953), Người đã nêu rõ cuộc chiến tranh ở Việt Nam là do Chính phủ Pháp gây ra. Nhân dân Việt Nam phải chiến đấu chống xâm lược để bảo vệ nền độc lập và quyền tự do được sống hoà bình. Nếu thực dân Pháp cứ tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược thì nhân dân Việt Nam quyết chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng. Về khả năng đàm phán, Người khẳng định: *"nếu Chính phủ Pháp đã rút được bài học trong cuộc chiến tranh mấy năm nay, muốn đi đến đình chiến ở Việt Nam bằng cách thương lượng và giải quyết vấn đề Việt Nam theo lối hoà bình thì nhân dân và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sẵn*

IX

sàng tiếp ý muốn đó". "Cơ sở của việc đình chiến ở Việt Nam là Chính phủ Pháp thật thà tôn trọng nền độc lập thật sự của nước Việt Nam" (tr.168). Về việc đàm phán với Pháp, Người còn giải thích rõ chủ trương nhất quán của ta là hoà bình, nhưng vì Pháp xâm lược nước ta, nên ta phải đánh. Nếu không đánh cho giặc thua quy, thì giặc không chịu đàm phán.

Để đưa cuộc kháng chiến mau chóng tới thắng lợi, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra chủ trương *phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức và tiến hành cải cách ruộng đất.*

Trong *Báo cáo tại Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng* (khoá II) (1-1953) và sau đó, trong *Báo cáo trước Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà khoá I, Kỳ họp thứ ba* (12-1953), Người đã trình bày rõ đường lối, chủ trương cải cách ruộng đất. Người xác định: *"Nền tảng của vấn đề dân tộc là vấn đề nông dân, vì nông dân là tối đại đa số trong dân tộc.*

Nền tảng của cách mạng dân chủ cũng là vấn đề nông dân, vì nông dân là lực lượng cách mạng đông nhất chống phong kiến, chống đế quốc" (tr.15).

Có vấn đề đặt ra là vì sao cho đến năm 1953, Đảng và Nhà nước mới tiến hành cải cách ruộng đất? Người giải thích rõ: *"Mấy năm trước, vì hoàn cảnh đặc biệt mà ta chỉ thi hành giảm tô, giảm tức, như thế là đúng"* (tr.15). Nhưng đến lúc này, lệnh giảm tô tuy đã được Chính phủ ban hành từ sau khi Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, nơi thì giảm không đúng mức, nơi thì chưa giảm. Cho nên đồng bào nông dân không được hưởng quyền lợi chính đáng của họ.

Do yêu cầu giành thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và thực hiện nhiệm vụ dân chủ của cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân thì *"phải thiết thực nâng cao quyền lợi kinh tế và chính trị của nông dân, phải chia ruộng đất cho nông dân"* (tr.16). *Mục đích của cải ruộng đất* là thủ tiêu chế độ sở hữu ruộng đất phong kiến, thực hiện người cày có ruộng, giải phóng sức sản xuất ở nông thôn, phát triển sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến.

Theo dõi tiến trình phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất, người đã kịp thời chỉ ra những ưu điểm, khuyết điểm và sai lầm "tả" khuynh và hữu khuynh, thực hiện sai chính sách của Đảng và Chính phủ. Người nhắc nhở các địa phương sửa chữa những sai lầm đó.

Thắng lợi bước đầu của cải cách ruộng đất đã làm cho quần chúng nông dân thêm phấn khởi, dốc sức người, sức của cho kháng chiến, góp phần cùng với các chiến sĩ ta làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, buộc đối phương phải ký Hiệp định Giơnevơ, chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam. Theo đó, nền độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam được công nhận. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới. Tháng 7 năm 1954, tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá II), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân tích những biến chuyển của tình hình thế giới và trong nước đi tới nhận định:

"Mỹ không những là kẻ thù của nhân dân thế giới, mà *Mỹ đang biến thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Việt, Miên, Lào*" (tr.314).

Người chỉ rõ: *"Hiện nay, tình hình đã đổi mới, nhiệm vụ của ta do đó cũng có thay đổi, chính sách và khẩu hiệu cũng phải thay đổi, cho phù hợp với tình hình mới"* (tr. 315). Đế quốc Mỹ đang biến thành kẻ thù chính của ta, do đó phải chĩa mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ. *"Mục đích bất di bất dịch của ta vẫn là hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. Nguyên tắc của ta thì phải vững chắc, nhưng sách lược của ta thì linh hoạt. Các công tác phải phối hợp và liên hệ với nhau, bộ phận phối hợp với toàn cục, v.v.."* (tr. 319-320).

Về công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà, ngay từ tháng 7 năm 1954, sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, trong *Lời kêu gọi* gửi đồng bào cả nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định rõ cuộc đấu tranh củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ cũng là một cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ. Để giành thắng lợi, Người kêu gọi toàn thể nhân dân, quân đội, cán bộ từ Bắc đến Nam cần phải đoàn kết chặt chẽ, tư tưởng phải thống nhất, hành động phải nhất trí.

Người chỉ rõ những khó khăn, phức tạp do có việc điều chỉnh khu vực đóng quân, có vùng tự do cũ nay dịch đến tạm đóng, có vùng mới giải phóng, nhưng Trung Nam Bắc đều là bờ cõi của ta, nước ta nhất định sẽ thống nhất. Vì vậy, cần phải làm tốt công tác tư tưởng, làm cho đồng bào phân biệt được lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài, lợi ích bộ phận và lợi ích toàn bộ để không bị quan, tiêu cực. *"Nếu ta không chuẩn bị sẵn sàng, không kịp thời lãnh đạo, thì tư tưởng sẽ hỗn loạn, hành động sẽ hỗn loạn"* (tr. 318). Người cũng dự kiến những tư tưởng sai lầm "tả" khuynh và hữu

khuynh có thể xảy ra để chủ động giải quyết. Người đề ra ba nhiệm vụ và 10 công tác, bao quát các lĩnh vực tư tưởng, đấu tranh ngoại giao, tăng cường lực lượng quân đội, tiếp thu vùng mới giải phóng, chuyển hướng công tác trong vùng địch tạm đóng quân, tiếp tục củng cố vùng tự do cũ, đẩy mạnh việc thực hiện cải cách ruộng đất, tăng cường công tác kinh tế tài chính, củng cố tổ chức Đảng trong vùng mới giải phóng, tiếp tục giúp đỡ cách mạng Lào và Campuchia với tinh thần giúp nhân dân nước bạn cũng tức là tự giúp mình.

Đến tháng 3 năm 1955, tại Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trước những biến đổi của tình hình, Người bổ sung và nhấn mạnh bốn công tác: Tiếp tục thi hành đúng Hiệp định Giơnevơ, củng cố hoà bình, đấu tranh để thực hiện thống nhất nước nhà bằng tổng tuyển cử tự do; củng cố miền Bắc về mọi mặt, đồng thời giữ vững và đẩy mạnh công tác ở miền Nam; mở rộng, củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất; kiện toàn tổ chức và lề lối làm việc, nâng cao tính tổ chức, tính kỷ luật và đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên.

Người cũng nêu rõ những nhiệm vụ cụ thể của các tầng lớp nhân dân, của đồng bào miền Bắc, miền Nam, của quân đội, công an nhân dân. Đặc biệt, Người đã dành cho đồng bào miền Nam những lời khen ngợi về tinh thần hy sinh chiến đấu oanh liệt, về gương kháng chiến đầu tiên, một lòng một dạ trung thành với Tổ quốc, với dân tộc. Người tin rằng, đồng bào sẽ đặt lợi ích cả nước trên lợi ích địa phương, lợi ích lâu dài trên lợi ích trước mắt, mà ra sức cùng đồng bào toàn quốc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc.

Để tiến hành thắng lợi các nhiệm vụ nặng nề, gian khổ và mới mẻ trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh phải tăng cường công tác xây dựng Đảng về *tư tưởng và tổ chức*.

Về tư tưởng, Người yêu cầu mọi cán bộ, đảng viên phải làm đúng như lời tuyên bố của Đảng Lao động Việt Nam là phụng sự nhân dân lao động, chí công vô tư, gương mẫu trong công tác kháng chiến và kiến quốc.

Sau khi hoà bình được lập lại, Người nhận định: số đông cán bộ vẫn giữ vững truyền thống cách mạng tốt đẹp, cần cù, chất phác, bền bỉ đấu tranh, làm tròn nhiệm vụ. Song có một số cán bộ lầm tưởng hoà bình là thái bình, thờ ơ với đạo đức cách mạng và mắc các khuyết điểm như: muốn

ngại ngại, sợ gian khổ, ngại công việc khó, không ham học tập, thiếu cảnh giác, kém kỷ luật, muốn tiêu xài rộng rãi, thích phô trương, lãng phí, tham ô, hủ hoá, ghen tị địa vị, quan liêu, bao biện, không tin vào lực lượng quần chúng... Người chỉ rõ nguồn gốc của những khuyết điểm đó là chủ nghĩa cá nhân; không nhận thức rõ phải, trái; không giữ vững lập trường.

Để sửa chữa những khuyết điểm trên, cán bộ, đảng viên cần phải học tập lý luận, trau dồi đạo đức, nhận rõ điều gì phải thì cố gắng làm, điều gì trái thì kiên quyết tránh, phải cố gắng thực hiện cho kỳ được cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, thật thà tự phê bình và phê bình.

Nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị của cán bộ, đảng viên, Người viết tác phẩm *Thường thức chính trị*, lý giải những vấn đề cơ bản về giai cấp và các chế độ xã hội, về đánh giá vai trò, vị trí của các giai cấp trong cách mạng Việt Nam, về chế độ Nhà nước dân chủ cộng hoà và chuyên chính dân chủ nhân dân, về Đảng Lao động Việt Nam ... Người chú trọng giải đáp nhiều vấn đề quan trọng về chính trị, kinh tế. Để giúp người đọc hiểu rõ vì sao giai cấp công nhân Việt Nam với số lượng ít lại lãnh đạo được cách mạng Việt Nam, Người viết: "Lãnh đạo được hay là không, là do *đặc tính cách mạng*, chứ không phải do số người nhiều ít của giai cấp"; "*Đặc tính cách mạng* của giai cấp công nhân là: kiên quyết, triệt để, tập thể, có tổ chức, có kỷ luật. Lại vì là giai cấp tiên tiến nhất trong sản xuất, gánh trách nhiệm đánh đổ chế độ tư bản và đế quốc, để xây dựng một xã hội mới, giai cấp công nhân có thể thấm nhuần một tư tưởng cách mạng nhất, tức là chủ nghĩa Mác - Lênin. Đồng thời, tinh thần đấu tranh của họ ảnh hưởng và giáo dục các tầng lớp khác". (tr.212).

Đề cập tới các thành phần kinh tế ở nước ta (trong vùng tự do) và chính sách kinh tế của Đảng và Chính phủ, Người nêu ra 5 thành phần kinh tế: kinh tế địa chủ phong kiến; kinh tế quốc doanh; kinh tế hợp tác bao gồm hợp tác xã tiêu thụ và hợp tác xã cung cấp có tính chất nửa xã hội chủ nghĩa, các hội đồng công ở nông thôn; kinh tế tư bản tư nhân và tư bản quốc gia. Về kinh tế tư bản quốc gia (tư bản nhà nước), Người giải thích: "Kinh tế tư bản quốc gia là Nhà nước hùn vốn với tư nhân để kinh doanh và do Nhà nước lãnh đạo. Trong loại này, tư bản của tư nhân là chủ nghĩa tư bản. Tư bản của Nhà nước là chủ nghĩa xã hội" (tr.221).

Về *tổ chức*, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ tại Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (3-1955): Tổ chức của Đảng cần phải kiện

toàn hơn; lề lối làm việc cần phải tiến bộ hơn, lãnh đạo phải sát thực tế hơn, phải tăng cường lãnh đạo tập thể, nâng cao trình độ tổ chức và trình độ lý luận của toàn Đảng cho thích hợp nhiệm vụ và công tác mới... Người nhắc nhở, trong lúc thắng lợi, Đảng càng cần thấy rõ khuyết điểm của mình và điều đó chứng tỏ bản chất cách mạng chân chính của Đảng. Người nhấn mạnh tầm quan trọng đặc biệt của sự đoàn kết trong Đảng, nhất là đoàn kết chặt chẽ giữa các đồng chí cán bộ lãnh đạo. Khối đoàn kết đó được xây dựng trên cơ sở thống nhất về tư tưởng, mở rộng dân chủ nội bộ. Đồng thời cần tiến hành phê bình và tự phê bình một cách rộng rãi, nhất là cần tổ chức cho nhân dân phê bình cán bộ. "Phải thật sự mở rộng *dân chủ* trong cơ quan. Phải luôn luôn dùng cách *thật thà tự phê bình và thẳng thắn phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên*. Phải kiên quyết chống cái thói "cả vú lấp miệng em", ngăn cản quần chúng phê bình. Một đảng viên ở địa vị càng cao, thì càng phải giữ đúng kỷ luật của Đảng, càng phải làm gương dân chủ" (tr.269).

Về *Mặt trận dân tộc thống nhất*, để tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng ta chủ trương mở rộng hơn nữa khối đại đoàn kết dân tộc. Tại Hội nghị đại biểu Mặt trận Liên - Việt toàn quốc (1-1955), Người nói: "*Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ*" (tr.438).

Quan điểm đoàn kết dân tộc của Người là đoàn kết rộng rãi, lâu dài và "*Đoàn kết là một chính sách dân tộc, không phải là một thủ đoạn chính trị*" (tr.438), đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc và để xây dựng nước nhà. Trong chính sách đại đoàn kết, cần chống hai khuynh hướng sai lầm: cô độc hẹp hòi và đoàn kết vô nguyên tắc; phải lấy công tác mà củng cố đoàn kết, lấy đoàn kết mà đẩy mạnh công tác.

Một vấn đề quan trọng thường được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập tới là vấn đề *chống tham ô, lãng phí, quan liêu* để xây dựng một nhà nước trong sạch, vững mạnh và tạo ra một đội ngũ cán bộ nhà nước xứng đáng là trụ cột trung thành và tận tụy của nhân dân.

Ngoài những vấn đề chủ yếu nêu trên, bạn đọc còn có thể tìm thấy trong tập sách này nhiều luận điểm quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, dân tộc, tôn giáo...

Hồ Chí Minh Toàn tập Tập 7 xuất bản lần này, ngoài những tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được công bố trong lần xuất bản lần thứ nhất, còn được bổ sung thêm 54 tác phẩm mới được khai thác từ các kho lưu trữ của Đảng và Nhà nước, từ báo chí và các ấn phẩm khác. Tất cả các tác phẩm trên đều đã được giám định lại một cách thận trọng. Tuy đã có nhiều cố gắng, song chắc rằng lần xuất bản này vẫn không tránh khỏi thiếu sót, mong bạn đọc góp ý để lần xuất bản sau, tập sách sẽ đạt chất lượng cao hơn.

**VIỆN NGHIÊN CỨU CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN
VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

THƠ CHÚC TẾT

Toàn thể chiến sĩ thi đua giết giặc,
Đồng bào cả nước đoàn kết một lòng,
Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi,
Độc lập thống nhất, nhất định thành công.

Ngày 1 tháng 1 năm 1953

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 89,
từ ngày 1 đến 7-1-1953.

NHÂN DÂN BẮC PHI CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

Vùng Bắc Phi gồm có 3 nước: Tuynidi hơn 2 triệu dân Angiêri 5 triệu rưỡi, và Maroc 9 triệu. Ba nước ấy bị Pháp chiếm làm thuộc địa bị bóc lột tàn tệ, cũng như Việt Nam ngày trước. Họ thường nổi lên đấu tranh. Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào dân tộc giải phóng ở 3 nước đó càng lên mạnh.

Thực dân Pháp dùng mọi thủ đoạn hung ác, đe hèn để đàn áp, khủng bố, chia rẽ, lừa bịp. Thượng tuần tháng 12-1952, thực dân Pháp ám sát đồng chí Tổng thư ký Tổng liên đoàn lao động Tuynidi. Nhân dân Tuynidi bãi công để phản đối. Nhân dân Maroc cũng nổi lên phản đối Pháp và tỏ đồng tình với nhân dân Tuynidi. Pháp dùng 1 vạn lính đi đàn áp, bắt bố nhiều người, bắn chết một số. Trước hành động dã man của Pháp, nhân dân cả nước Maroc bãi thị, bãi khoá, bãi công.

Ở Đại hội đồng Liên hợp quốc, 63 nước tán thành mời đại biểu Tuynidi đến để tố cáo tội ác thực dân Pháp. Nhưng đại biểu Pháp tránh mặt, không dám ra trước Đại hội đồng. Đế quốc Mỹ thì bênh vực thực dân Pháp, chống lại Tuynidi.

Nhân dân ta kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ. Nhân dân Bắc Phi cũng chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Nhân dân Bắc Phi đấu tranh, làm cho thế lực Pháp - Mỹ yếu đi một phần. Vì mục đích chung là giải phóng dân tộc, vì chống kẻ thù chung là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nên nhân dân Việt Nam ta sát cánh đồng tình với anh em Bắc Phi.

C.B.

Báo Nhân dân, số 90,
từ ngày 8 đến 14-1-1953.

KỶ NIỆM LÊNIN

Đồng chí Lênin ra đời ngày 22-4-1870, mất ngày 21-1-1924. Thọ 54 tuổi.

Suốt 25 năm, đồng chí Lênin là người tổ chức và lãnh đạo Đảng Cộng sản Nga, đội tiên phong đã đưa giai cấp vô sản Nga đến cách mạng thắng lợi, đồng thời cũng là người lãnh đạo giai cấp lao động và các dân tộc bị áp bức toàn thế giới.

Đồng chí Lênin là người đã phát triển và đã thực hiện chủ nghĩa Mác và Ăngghen, là người đã dạy bảo chúng ta đường lối cách mạng chắc chắn thắng lợi. Trong bài văn tắt này, không thể kể hết đạo đức và công ơn như trời như bể của đồng chí Lênin. Ở đây chúng ta chỉ có thể nêu vài điểm chính để mọi người ghi nhớ, học tập và thực hành. Đồng chí Lênin dạy chúng ta:

Đối với nhân dân, phải yêu kính quần chúng, gần gũi quần chúng, tin tưởng lực lượng vĩ đại và đầu óc thông minh của quần chúng, học hỏi quần chúng, đi đúng đường lối quần chúng, để đoàn kết và lãnh đạo quần chúng.

Đối với kẻ địch (những tư tưởng sai lầm, những xu hướng thiên lệch, là kẻ địch bên trong; đế quốc, phong kiến, cùng tất cả những kẻ phản cách mạng là kẻ địch bên ngoài), thì phải kiên quyết, dũng cảm chống lại, nhất định không nhượng bộ, không tha thứ.

Đối với công việc, phải thấy trước, lo trước, tính trước. Phải cân nhắc kỹ những điều thuận lợi và khó khăn, để kiên quyết vượt qua mọi khó khăn, phát triển mọi thuận lợi. Bất kỳ việc to việc nhỏ, đều phải rất cẩn thận, không hấp tấp, không rụt rè. Bại không nản, thắng không kiêu. Tuyệt đối tránh chủ quan, nông nổi.

Đối với Đảng: được làm đảng viên đảng cách mạng là một vinh dự cao quý nhất của mỗi người. Vậy mỗi đảng viên:

1- Phải tuyệt đối thật thà, trung thành với Đảng; quyết tâm tron đời đấu tranh cho sự nghiệp của Đảng.

2- Vô luận ở hoàn cảnh nào, địa vị nào, cũng phải quyết tâm thực hiện cho kỳ được chính sách của Đảng và của Chính phủ. Phải nghiêm khắc giữ gìn kỷ luật của Đảng và của Chính phủ.

3- Phải hết lòng hết sức phục vụ nhân dân; phải hiểu thấu rằng lợi ích của nhân dân tức là lợi ích của Đảng, và phải đặt lợi ích của nhân dân và của Đảng lên trên hết, trước hết.

4- Đảng viên phải luôn luôn *làm gương mẫu* trong công việc chuyên môn, trong việc học tập, trong tăng gia sản xuất, trong mọi việc.

5- Phải thật thà thành khẩn tự phê bình và hoan nghênh quần chúng phê bình mình, để luôn luôn tiến bộ.

6- Phải nâng cao giác ngộ giai cấp của mình và của quần chúng. Phải tuyệt đối và kiên quyết giữ vững sự thống nhất tư tưởng, thống nhất hành động của Đảng.

Lênin dạy chúng ta phải ra sức *chống quan liêu, tham ô, lãng phí*. Dù vô tình hay là cố ý, duy trì 3 bệnh ấy tức là giúp sức cho kẻ địch và làm hại cho nhân dân, cho Chính phủ, cho Đảng.

Đồng chí Xtalin là người thừa kế và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Xtalin và Đảng Cộng sản, nhân dân Liên Xô đang tiến mạnh từ chủ nghĩa xã hội đến chủ nghĩa cộng sản, làm cho Liên Xô trở nên một thành trì vô cùng vững chắc của nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức, của phe dân chủ và hoà bình toàn thế giới.

Chúng ta kỷ niệm đồng chí Lênin, thương nhớ đồng chí Lênin thì càng phải học tập và thực hành chủ nghĩa Mác-Lênin. Đó là con đường duy nhất cho chúng ta đưa kháng chiến đến thắng lợi, kiến quốc đến thành công.

C.B.

Báo Nhân dân, số 91,
từ ngày 15 đến 21-1-1953.

ĐIỆN MỪNG NHÂN DỊP KỶ NIỆM LẦN THỨ BA NGÀY ĐẶT QUAN HỆ NGOẠI GIAO GIỮA VIỆT NAM VÀ LIÊN XÔ

Kính gửi Đại Nguyên soái Xtalin,

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ ba ngày Liên bang Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Xôviết công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, một ngày vinh quang của lịch sử Việt Nam, thay mặt nhân dân và Chính phủ Việt Nam và nhân danh tôi, tôi kính gửi đến Đại Nguyên soái, Chính phủ và nhân dân Liên Xô vĩ đại lời chào thân ái và thành kính.

Dưới sự lãnh đạo của Đại Nguyên soái, tôi chắc rằng nhân dân Liên Xô vĩ đại sẽ thành công lớn lao trong công cuộc kiến thiết chủ nghĩa cộng sản và bảo vệ hoà bình thế giới. Tôi cũng tin chắc rằng với sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân Liên Xô vĩ đại, nhân dân Việt Nam nhất định thành công trong cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược, giành lại tự do và độc lập, góp phần vào công cuộc bảo vệ hoà bình ở Đông - Nam Á và thế giới.

Tôi kính chúc Đại Nguyên soái luôn luôn mạnh khoẻ.

Tình hữu nghị giữa hai dân tộc Xô - Việt muôn năm!

Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà
HỒ CHÍ MINH

Báo Nhân dân, số 92,
từ ngày 22 đến 28-1-1953.

**DIỄN MỪNG NHÂN DỊP KỶ NIỆM
LẦN THỨ BA NGÀY ĐẶT QUAN HỆ
NGOẠI GIAO GIỮA VIỆT NAM
VÀ TRUNG QUỐC**

*Kính gửi Chủ tịch Mao Trạch Đông, Chủ tịch Chính phủ trung
ương nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa,*

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ ba ngày nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, thay mặt nhân dân và Chính phủ Việt Nam và nhân danh tôi, tôi kính gửi Chủ tịch, Chính phủ và nhân dân Trung Quốc vĩ đại lời chào thân ái và thành kính.

Tôi kính chúc Chính phủ và nhân dân Trung Quốc, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch, sẽ thắng lợi trong công cuộc kiến thiết vĩ đại, bước đầu là kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, trong phong trào kháng Mỹ viện Triều và trong công cuộc bảo vệ hoà bình ở châu Á và trên toàn thế giới.

Với sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân Trung Quốc, tôi tin chắc rằng nhân dân Việt Nam nhất định thành công trong cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược để giành lại tự do và độc lập, và góp phần vào công cuộc bảo vệ hoà bình ở Đông Nam Á và thế giới.

Tôi kính chúc Chủ tịch luôn luôn mạnh khoẻ.

Tình hữu nghị giữa hai dân tộc Trung - Việt muôn năm!

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà
HỒ CHÍ MINH**

Báo Nhân dân, số 92,
từ ngày 22 đến 28-1-1953.

**BÁO CÁO
TRƯỚC HỘI NGHỊ LẦN THỨ TƯ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG¹
(khoá II)**

Khai mạc cuộc Hội nghị này, lời đầu tiên là tôi thay mặt toàn thể Trung ương ta thân ái gửi lời chào đồng chí Xtalin và đồng chí Mao Trạch Đông.

Xét lại trong năm 1952, trên thế giới có những việc quan trọng như sau:

Về phe đế quốc:

Đế quốc Mỹ đi đến bước đường cùng, đã dùng những thủ đoạn cực kỳ dã man hung ác mà bọn phát xít Hítler cũng không dám dùng, tức là Mỹ đã dùng *chiến tranh vi trùng* giết hại nhân dân Triều Tiên. Việc đó đã làm cho nhân dân thế giới kịch liệt chống lại đế quốc Mỹ. Mỹ lại dùng mọi thủ đoạn, nhất là không chịu thả hết tù binh chiến tranh, để *phá hoại cuộc đàm phán* đình chiến do Liên Xô đề ra.

Ngoài việc dốc hết lực lượng để chuẩn bị chiến tranh, làm cho kinh tế trong nước chúng càng lâm vào khủng hoảng và nhân dân nước chúng càng nghèo nàn, phe Mỹ lại ra sức *vũ trang lại Tây Đức và Nhật Bản*, dùng làm vây cánh, hòng tiến công Liên Xô, Trung Quốc. Song kinh nghiệm lịch sử cho ta biết rằng: chúng "nuôi cợn, sẽ bị cợn cắn".

Đế quốc Pháp thì vâng lệnh của Mỹ mà ra tay đàn áp phong

trào dân tộc dân chủ ở Pháp và phong trào dân tộc giải phóng ở các nước thuộc địa Pháp. Chúng không quản chết nhiều người, hại nhiều của, vẫn cố sống cố chết đeo đuổi chiến tranh xâm lược ở Việt- Miên - Lào. Phong trào của nhân dân Pháp đòi độc lập và chống chiến tranh ở Việt Nam ngày càng cao. Tình hình kinh tế và chính trị khó khăn của Pháp đã khiến Chính phủ phản động Pháp lập lên đổ xuống 18 lần từ 1945 đến nay.

Về phe dân chủ:

Phong trào *dân tộc giải phóng* ở các thuộc địa và các nước phụ thuộc ở châu Phi, Cận Đông và Đông Nam Á lên đều và mạnh.

Phong trào *hoà bình dân chủ* ngày càng lan rộng. Hội nghị hoà bình châu Á và Thái Bình Dương² ở Bắc Kinh (10-1952) và Đại hội nhân dân thế giới bảo vệ hoà bình ở Viên (12-1952) đã thành công to lớn.

Hội nghị kinh tế thế giới³ ở Mạc Tư Khoa (4-1952) đã phá chính sách của đế quốc Mỹ bao vây kinh tế Liên Xô và các nước dân chủ mới.

Công việc *xây dựng chủ nghĩa xã hội* ở các nước dân chủ mới Đông Âu, đã có kết quả rực rỡ.

Trung Quốc đã thắng lợi lớn trong những cuộc vận động chống Mỹ, giúp Triều, đàn áp phản cách mạng, chống quan liêu, tham ô, lãng phí và trị bọn gian thương, chia ruộng đất cho nông dân.

Việc *chia ruộng đất* cho nông dân ở Trung Quốc đã thành công to lớn. Tính đến cuối năm 1952, hơn 500 triệu nông dân đã được hưởng hơn 700 triệu mẫu ruộng. Trước kia, nông dân mỗi năm phải nộp cho địa chủ hơn 30 triệu tấn thóc địa tô, nay số thóc ấy là của nông dân. Vì đã thoát khỏi ách áp bức của địa chủ, nông dân đã rất hăng hái *tăng gia sản xuất*. Kết quả rõ rệt là so với năm 1949, thì năm 1950 lương thực tăng 20%, năm 1952 tăng 40%.

Thành phần xã hội trong nông thôn thay đổi rất nhiều, trước kia trong làng, trung nông chiếm 20% nay tăng lên 80%, bần nông trước kia hơn 70% nay giảm xuống chỉ có 10% đến 20%. Quyền kinh tế đã được nâng cao thì *quyền chính trị* cũng được nâng cao và

được đảm bảo: chỉ tính 4 khu Hoa Trung, Trung Nam, Tây Nam và Tây Bắc, nông hội đã có hơn 88 triệu hội viên, trong đó hơn 30% là phụ nữ, 60% đến 80% nông dân đã tổ chức thành những hội đồng công, hợp tác xã, v.v.. Nông dân lao động đã thành cột trụ của chính quyền ở nông thôn, do đó mà nhân dân dân chủ chuyên chính và *công nông liên minh* trở nên vững chắc. Nông dân đã giúp Chính phủ tiêu diệt hơn 2 triệu thổ phỉ. Họ đã vừa đào kênh vừa đắp đê được 1.700 triệu thước khối đất, đã cứu được hơn 660 vạn mẫu ruộng khỏi nạn lụt lội và hạn hán. Không bị địa chủ áp bức bóc lột nữa, nông dân tiêu dùng dồi dào; so với năm 1949 thì năm 1952 sức mua hàng của họ tăng 25%, do đó *mà công nghệ và thương nghiệp* mau phát triển. *Văn hoá* cũng lên vùn vụt. Hơn 49 triệu trẻ con nông dân đã vào trường tiểu học. Vì trình độ giác ngộ lên cao, lòng yêu nước thêm nồng nàn, cho nên trong phong trào chống quan liêu, tham ô, lãng phí và trong công cuộc chống Mỹ, giúp Triều, nông dân rất hăng hái.

Những thắng lợi ấy đã tạo điều kiện cho Trung Quốc năm nay làm ba công tác to lớn về chính trị và kinh tế, tức là: tiếp tục đẩy nhanh công cuộc chống Mỹ, giúp Triều, chuẩn bị bầu cử Quốc hội, và bắt đầu *kế hoạch 5 năm*.

Đại hội thứ XIX của Đảng Cộng sản Liên Xô (10-1952) chẳng những là một thắng lợi lớn của nhân dân Liên Xô mà cũng là thắng lợi chung của cả giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc thuộc tiểu toàn thế giới.

Báo cáo của đồng chí Malenecốp đọc trước Đại hội, đã nói rõ tình hình thế giới hiện nay, vạch rõ âm mưu gây chiến của phe đế quốc do Mỹ cầm đầu, và những mâu thuẫn sâu sắc giữa các đế quốc; nói rõ sự tiến bộ của phe dân chủ do Liên Xô lãnh đạo và lực lượng to lớn của Liên Xô đang tiến mạnh đến chủ nghĩa cộng sản. Báo cáo của đồng chí Malenecốp lại dạy chúng ta cách thật thà tự phê bình và phê bình để luôn luôn tiến bộ.

Báo cáo của đồng chí Malenecốp và những báo cáo khác trong Đại hội đều căn cứ trên nền tảng lý luận của quyền sách do đồng